

## Revinox® Roof

Lớp phủ chống thấm acrylic đàn hồi,  
silane biến tính ứng dụng cho mái nhà



### Mô tả

Lớp phủ chống thấm acrylic đàn hồi, silane biến tính dành ứng dụng cho mái nhà, với đặc tính bám dính đặc biệt và khả năng chống hấp thụ nước và bức xạ tia cực tím cao.

### Lĩnh vực ứng dụng

- Mái lộ thiên bằng bê tông, ngói xi măng, lớp lạng xi măng
- Trên lớp màng bitum khoáng và tấm lợp nhựa đường
- Bề mặt kim loại
- Ống điều hòa nhiệt độ

Các bề mặt trên cần được chuẩn bị và vật liệu lót thích hợp trước khi thi công **Revinox® Roof**.



**Đóng gói**

12kg & 5kg

**Màu sắc**

RAL 7040

### Đặc tính - Ưu Điểm

- Chứa silan (phụ gia đặc biệt), cung cấp đặc tính bám dính đặc biệt trên các bề mặt xây dựng khác nhau
- Khả năng chống thấm nước và bức xạ UV cao
- Khả năng chống chịu trong các điều kiện bất lợi (ví dụ như bờ biển, các khu công nghiệp)
- Kết hợp khả năng giãn dài cao với các đặc tính cơ học tuyệt vời
- Tương thích với các hệ thống chống thấm chất lỏng cũ
- Duy trì được các đặc tính cơ học của nó trong thời gian dài
- Tăng cứng và đặc tính kết liền vết nứt
- Thân thiện với môi trường và người sử dụng (gốc nước, một thành phần)

## Chứng chỉ - Báo cáo thí nghiệm

- Chứng nhận CE. theo EN 1504-2  
Giấy chứng nhận Hợp chuẩn Số 1922-CPR-0386
- Báo cáo thử nghiệm của phòng thí nghiệm kiểm soát chất lượng độc lập bên ngoài Geoterra (Số 2016/1003)
- Tuân thủ hàm lượng V.O.C. yêu cầu theo E.U. Chỉ thị 2004/42 / CE



<b>Đặc tính kỹ thuật</b>	
Tỷ trọng (EN ISO 2811-1)	1,35kg/L (±0,1)
Giãn dài tại điểm đứt (ASTM D412)	380% (±20)
Độ bền căng khi chịu tải tối đa (ASTM D412)	3,05MPa (±0,3)
Độ bền căng tại điểm đứt (được gia cố bằng Neotextile®, ASTM D412)	>5MPa
Cường độ bám dính (EN 1542)	>2,5N/mm <sup>2</sup>
Độ cứng Shore A (ASTM D2240)	65
Khả năng thấm nước (EN 1062-3)	<0,1kg/m <sup>2</sup> h <sup>0,5</sup>
Tính thấm CO <sub>2</sub> - Độ dày lớp không khí tương đương khuếch tán Sd (EN 1062-6)	>50m
Tính thấm hơi nước - Lớp không khí tương đương khuếch tán Sd (EN ISO 7783)	<5m (Loại I)
Lão hóa tia cực tím tăng tốc khi có ẩm (UVB-313, 4giờ UV @ 60°C + 4giờ ngưng tụ ở 50°C, ASTM G154)	Qua (>1000 giờ)
Nhiệt độ sử dụng	-5°C đến +80°C
<b>Định mức: 1kg / m<sup>2</sup> cho hai lớp (bề mặt gốc xi măng)</b>	

<b>Điều kiện thi công</b>	
Độ ẩm mặt nền	<4%
Độ ẩm môi trường (RH)	<80%
Nhiệt độ thi công (môi trường – mặt nền)	Từ +8°C đến +35°C

<b>Chi tiết bảo dưỡng</b>	
Thời gian khô (+25°C, RH 50%)	2-3 giờ (ban đầu)
Thi công lớp kế tiếp (+25°C, RH 50%)	12 giờ
Đông cứng hoàn toàn	~ 7 ngày
* Nhiệt độ thấp và độ ẩm cao trong quá trình thi công và / hoặc đóng rắn sẽ kéo dài thời gian trên, trong khi nhiệt độ cao sẽ rút ngắn lại.	

## Sơn lót thích hợp trên các chất nền thông thường

Chất nền	Vật liệu lót	Mô tả - Chi tiết
Bê tông, cán nền vữa xi măng	<b>Revinex®</b> (pha với nước 1:4)	Vật liệu lót gốc nước có độ bám dính cao trên chất nền gốc xi măng
	<b>Silatex® Primer</b>	Vật liệu lót acrylic gốc dung môi, có khả năng thẩm thấu cao
	<b>Vinyfix® Primer</b>	Vật liệu lót gốc dung môi dựa trên nhựa vinyl, lý tưởng để ổn định bề mặt nền giòn
Màng Bitum mặt đá	<b>Revinex®</b> (pha với nước 1:4)	Vật liệu lót gốc nước, thích hợp để ổn định màng bitum mặt đá, cung cấp khả năng kết dính lý tưởng
Kim loại (sắt, thép)	<b>Neotex® Metal Primer</b>	Vật liệu lót chống ăn mòn một thành phần, gốc nước, có độ bám dính tuyệt vời trên bề mặt kim loại cũ hoặc mới
Inox, thép mạ, nhôm	<b>Neotex® Inox Primer</b>	Vật liệu lót một thành phần gốc nước với cường độ bám dính cao trên bề mặt bóng, không xốp.

## Hướng dẫn sử dụng

### Chuẩn bị mặt nền

Bề mặt phải ổn định, sạch, khô, được bảo vệ khỏi độ ẩm tăng cao và không bám bụi, dầu, mỡ và các vật liệu rời. Các vật liệu bám dính kém và lớp phủ cũ cần được loại bỏ, và bề mặt phải được làm sạch kỹ lưỡng về mặt cơ học hoặc hóa học. Tùy thuộc vào chất nền, có thể dùng biện pháp cơ học thích hợp để làm phẳng những vị trí không đồng đều, mở các lỗ rỗng và tạo điều kiện tối ưu cho độ bám dính. Các bề mặt phải có độ dốc thích hợp và phẳng, nhẵn, liên tục (tức là không có lỗ rỗng, vết nứt, rãnh, v.v.). Trong trường hợp ngược lại, chúng nên được xử lý phù hợp (ví dụ bằng cách bả bột thích hợp).

### Vật liệu lót

Trước khi thi công **Revinex® Roof**, nên quét lót bằng vật liệu NEOTEX® thích hợp, tùy theo chất nền. Trong trường hợp nền gốc xi măng, nên dùng **Revinex®** pha loãng với nước theo tỷ lệ **Revinex®**: nước - 1: 4 hoặc vật liệu lót gốc dung môi **Silatex® Primer** hoặc **Vinyfix® Primer**.

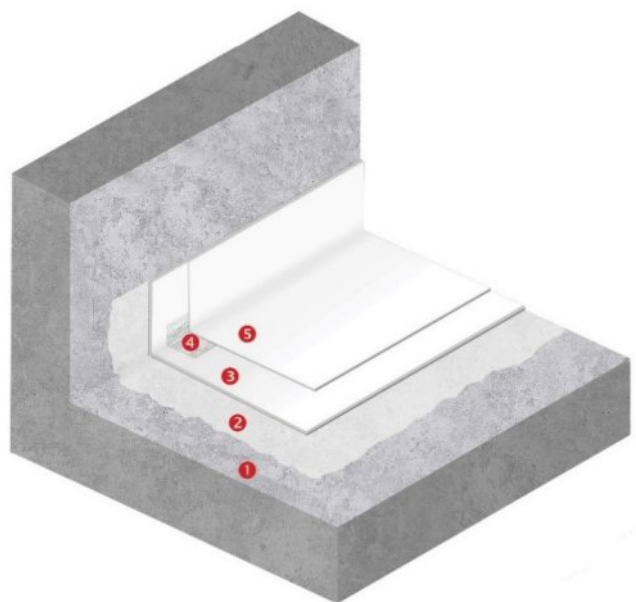
### Thi công

Sau khi quét lót bề mặt, **Revinex® Roof** được thi công, sau khi đã được khuấy kỹ, ít nhất hai lớp bằng con lăn, chổi quét hoặc thiết bị phun. Lớp đầu tiên được pha loãng với 5% nước sạch, lớp thứ hai (và mọi lớp tiếp theo) được thi công sau 12 giờ, không pha loãng. Mỗi lớp **Revinex® Roof** phải được thi công theo hướng thẳng đứng hoặc khác với hướng trước đó.

Đọc theo các đường giao trên mặt sàn (cũng như ở tất cả các góc khác), trong các chi tiết xây dựng (chẳng hạn như đường ống thoát nước xung quanh và bên trong mái nhà), dọc theo các mối nối, cũng như khi che phủ các vết nứt, nên quét **Revinex® Roof** cục bộ trước, được gia cố bằng vải polyester không dệt được thiết kế đặc biệt **Neotextile®** có trọng lượng 50gr/m<sup>2</sup> (thi công hai lớp “ướt- ướt” với lớp vải ở giữa).

Trong trường hợp các dự án có yêu cầu cao hơn về độ bền cơ học và khả năng kết liền vết nứt, **Revinex® Roof** nên được gia cố bằng vải polyester không dệt **Neotextile®** trên toàn bộ bề mặt ứng dụng.

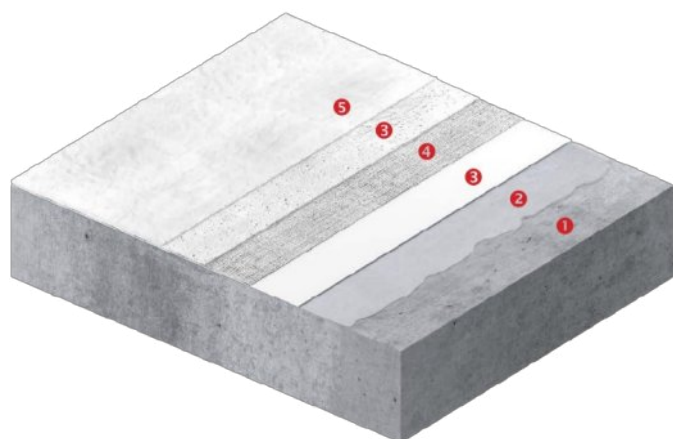
## Hướng dẫn quy trình thi công



### CHỐNG THẤM MÁI LỘ THIÊN TRÊN CHẤT NỀN GÓC XI MĂNG

- 1 Nền gốc xi măng
- 2 Vật liệu lót: **Revinex®**  
pha với nước (tỷ lệ 1: 4)
- 3 Lớp nền chống thấm: **Revinex® Roof**  
(pha với 5% nước)
- 4 Gia cố góc: Vải **Neotextile®**
- 5 Lớp phủ chống thấm: **Revinex® Roof**  
(không pha loãng)

Tiêu thụ **Revinex® Roof**: 1,0 kg /m<sup>2</sup> cho hai lớp



### HỆ THỐNG CHỐNG THẤM ĐƯỢC GIA CƯỜNG DÀNH CHO MÁI LỘ THIÊN CÓ THỂ BƯỚC LÊN

- 1 Nền gốc xi măng
- 2 Vật liệu lót: **Revinex®**  
pha với nước (tỷ lệ 1: 4)
- 3 Lớp nền chống thấm: **Revinex® Roof**  
(pha với 5% nước)  
Thi công "ướt - ướt" hai lớp với lớp vải ở giữa
- 4 Gia cố polyester: **Neotextile®**
- 5 Lớp phủ chống thấm: **Revinex® Roof**  
(không pha loãng)

Tiêu thụ **Revinex® Roof**: 2-2,5kg/m<sup>2</sup>

## Những lưu ý đặc biệt

- Không thi công **Revinex® Roof** khi trời đang mưa hoặc dự báo có mưa trong thời gian bảo dưỡng sản phẩm.
- Nhiệt độ bề mặt trong quá trình thi công và bảo dưỡng phải cao hơn 3°C, phun sương để tránh bị ngưng tụ
- Thi công liên tục đầy đủ ở các bề mặt thẳng đứng của mái (tối thiểu 30cm), để tạo thành một lớp màng chống thấm liền mạch.
- Độ bền của hệ thống chống thấm tỷ lệ thuận với tổng chiều dày lớp màng chống thấm khi khô, có thể đạt được thông qua việc thi công thêm một lớp hoặc nhiều lớp bổ sung.
- Ở những điểm có nhiều khả năng đọng nước trong thời gian dài, nên gia cố **Revinex® Roof** bằng vải polyester **Neotextile®** với tối thiểu 3 lớp **Revinex® Roof** tại điểm đọng nước. Tuy nhiên, trong mọi trường hợp bề mặt đều phải tạo độ dốc thích hợp cho dòng nước trôi chảy hết ra khỏi mái.
- Trong trường hợp lớp lán xi măng mới và ngay sau khi trát xong, nên tạo các khe nối thích hợp (từng 15-20m<sup>2</sup> trên diện tích bề mặt và ở độ sâu xấp xỉ ¼ độ dày của lớp lán xi măng), sau đó sẽ được trám kín (ví dụ: bằng dây xốp PE và **Neotex® PU Joint** sau khi quét lót thích hợp các mặt của chúng). Cũng cần tạo các khe co giãn xung quanh chu vi, như trên, và có chiều rộng tối thiểu là 1cm. Mọi khe nối hiện có của tấm bê tông cần được chuyển sang chất nền mới.

---

## Hướng dẫn bảo trì

- Lớp màng đóng cứng hoàn toàn 7 ngày sau khi thi công lớp cuối cùng, tuy nhiên còn tùy thuộc vào điều kiện thời tiết. Trong suốt thời gian bảo dưỡng trên, nghiêm cấm tới gần bề mặt mới thi công hoặc chỉ những người có chuyên môn mới được phép.
- Nên kiểm tra lớp phủ hàng năm để tìm ra các hư hại do tác động khách quan hoặc chủ quan.
- Trong trường hợp cần sửa chữa cục bộ, nên thi công **Revinex® Roof** với độ dày màng khô ban đầu ở mức tối thiểu, sau khi làm sạch và quét lót (nếu cần) tại khu vực bị ảnh hưởng. Những vị trí trọng yếu nên được gia cố bằng vải polyester không dệt **Neotextile®**.
- Nên làm sạch định kỳ bằng vòi phun tia nước (kết hợp với chất tẩy rửa trung tính, nếu cần), đặc biệt trong trường hợp tích tụ nhiều chất bẩn, bụi và chất ô nhiễm trên bề mặt.



<b>Hình thức</b>	Chất lỏng nhớt
<b>Màu sắc</b>	Xám RAL 7040 Các sắc thái khác theo yêu cầu
<b>Đóng gói</b>	12kg & 5kg trong thùng nhựa
<b>Vệ sinh dụng cụ tẩy vết bẩn</b>	Bằng nước ngay sau khi thi công. Trong trường hợp vết bẩn đã đông cứng, bằng biện pháp cơ học
<b>Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (V.O.C.)</b>	Hạn mức V.O.C. tuân thủ E.U. Chỉ thị 2004/42 / CE cho sản phẩm này thuộc loại AcWB: 40g / l (Giới hạn 1.1.2010) - hàm lượng V.O.C. của sản phẩm sẵn sàng sử dụng <40g / l
<b>Mã UFI</b>	SXC0-M06K-F00X-SHS2
<b>Phiên bản</b>	<b>Revinex®</b> Lớp phủ chống thấm đàn hồi, silan biến tính, ứng dụng cho bề mặt đứng ngoài trời
<b>Lưu trữ</b>	2 năm, được bảo quản trong bao bì kín ban đầu, được bảo vệ khỏi sương giá, độ ẩm và tiếp xúc với ánh sáng mặt trời.

<b>CE</b>	
1922	
<b>NEOTEX S.A.</b> V.Moira str., P.O. Hộp 2315 GR 19600 Khu công nghiệp Mandra, Athens, Hy Lạp	
16	
1922-CPR-0386 DoP No.: 4950-28 <b>EN 1504-2</b> <b>Revinex® Roof</b> Sản phẩm bảo vệ bề mặt Lớp phủ	
Độ thấm hơi nước:	Loại I
Cường độ bám dính:	$\geq 1,5N / mm^2$
Khả năng hấp thụ mao mạch khả năng thấm nước:	$W < 0,1Kg / m^2h^{0,5}$
Khả năng thấm CO2:	SD > 50m
Phản ứng lửa:	Euroclass F
Các chất nguy hiểm:	Tuân thủ 5.3

Thông tin được cung cấp trong biểu dữ liệu này, liên quan đến việc sử dụng và ứng dụng của sản phẩm, dựa trên kinh nghiệm và kiến thức về NEOTEX® SA. Nó được cung cấp như một dịch vụ cho các nhà thiết kế và nhà thầu để giúp họ tìm ra các giải pháp tiềm năng. Tuy nhiên, với tư cách là nhà cung cấp, NEOTEX® SA không kiểm soát việc sử dụng thực tế của sản phẩm và do đó không thể chịu trách nhiệm về kết quả sử dụng sản phẩm. Là kết quả của sự phát triển kỹ thuật liên tục, khách hàng của chúng tôi tùy thuộc vào kiểm tra với bộ phận kỹ thuật của chúng tôi để đảm bảo rằng bằng dữ liệu hiện tại này đã không được sửa đổi bởi một phiên bản mới hơn:

**HEADQUARTERS - PLANT**  
V. Moira str., Xiropigado  
**LOGISTICS SALES & CENTER**  
Loutsas str., Voro

P.O. Box 2315, GR 19600  
Industrial Area Mandra  
Athens, Greece  
T. +30 210 5557579

**NORTHERN GREECE BRANCH**  
Ionias str., GR 57009  
Kalochori, Thessaloniki, Greece  
T. +30 2310 467275